

Số: **SD** /KH - BCĐ

Thiệu Hóa, ngày **29** tháng 8 năm 2022.

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1290 /SYT-NVY ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Sở Y tế Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình năm 2022,

Để thực hiện tốt hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ trên địa bàn huyện năm 2022, Ban chỉ đạo Công tác Dân số và Phát triển của huyện triển khai thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số đến năm 2030.

Tăng cường công tác khai thác và cung cấp số liệu, chia sẻ thông tin số liệu và dữ liệu DS-KHHGD quảng bá kho dữ liệu điện tử DS-KHHGD tới các đơn vị trong huyện, tỉnh.

Nâng cao chất lượng số liệu thống kê chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đảm bảo cho thông tin luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.

II. Địa bàn triển khai

Triển khai trên toàn huyện: ở 167 địa bàn thôn tại 25/25 xã, thị trấn.

III. Nội dung các hoạt động

- Rà soát thu thập thông tin biến động Dân số -KHHGD tại hộ gia đình địa bàn thôn.

- Tổng hợp và nhập tin biến động Dân số -KHHGD tại hộ gia đình địa bàn thôn vào phần mềm thông tin Dân số cấp huyện.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với huyện:

- *Trung tâm Y tế huyện:*

Là cơ quan tham mưu cho huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

Phân công cán bộ phụ trách hướng dẫn, đôn đốc và thẩm định số liệu bàn giao số liệu các xã, thị trấn gửi theo thời gian quy định.

Tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống thông tin phần mềm MIC (chuyên ngành) tại huyện.

2. Đối với xã, thị trấn.

Chủ tịch - Trưởng Ban chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển của xã, thị trấn chỉ đạo trưởng trạm Y tế phối hợp Hội phụ nữ và các thành viên BCD liên quan tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

Phân công Công tác viên Dân số phụ trách địa bàn:

+ Rà soát số nhân khẩu thực tế thường trú đến 31/8/2022 tại địa bàn thôn và được ghi vào tờ theo hướng dẫn.

+ Sau khi CTV điều tra nhân khẩu thực tế tại địa bàn, tổng hợp theo các nhóm tuổi quy định.

Trên cơ sở chốt số liệu đến 31/12/2019 tại sổ A0 bàn giao, cần đối chiếu ghi chép tăng, giảm về sinh, tử, đến, đi, các thông tin khác về KHHGD ... tránh trùng, sót và được ghi vào tờ theo hướng dẫn.

3. Chế độ báo cáo :

- Trưởng trạm Y tế, cán bộ phụ trách Dân số thẩm định kết quả của CTV, tổng hợp gửi chậm nhất ngày 14/9/2022 để Phòng Dân số - TTYT báo cáo UBND huyện, tỉnh kịp thời.

V. Kinh phí:

Hỗ trợ từ nguồn kinh phí cho sự nghiệp Dân số -Y tế năm 2022 đã phân bổ cho xã, thị trấn. (Chi chủ yếu VPP...)

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số năm 2022, Đề nghị Trưởng BCD công tác Dân số và Phát triển xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc báo cáo về BCD huyện (Trung tâm Y tế huyện) để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận :

- Phó Chủ tịch UBND huyện(B/c);
- BGĐ TTYT huyện (T/h);
- Trưởng BCD công tác DS-PT xã, thị trấn(T/h);
- Trưởng trạm Y tế (T/h) ;
- Lưu VT.

**K/T. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN TRỰC**



**GIÁM ĐỐC TTYT HUYỆN
Lê Lương Khang**



NHÓM TUỔI

Địa bàn.....Thôn.....Xã.....

STT	Nhóm tuổi	Năm sinh	Số lượng
Nhóm 1	Nhóm tuổi từ 0 đến < 5 tuổi	2022 đến năm 2018	
Nhóm 2	Nhóm tuổi từ 5 đến < 12 tuổi	2017 đến năm 2011	
Nhóm 3	Nhóm tuổi từ 12 đến < 18 tuổi	2010 đến năm 2005	
Nhóm 4	Nhóm tuổi từ 18 tuổi trở lên	từ năm 2004	